TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày 26/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Nông Long Giang

2. ông Đinh Thế Công

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Nông Văn An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/HSST ngày 30/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/HSST-QĐTA ngày 12/9/2018 đối với:

- Bị cáo: **Ma Văn T**, sinh ngày 30/5/1990.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn P xã D huyện T tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Ma V (đã chết); Con bà: Nông T, sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: chị Lương Thị H sinh ngày 29/11/2002

Trú tại: Thôn P xã D huyện T tỉnh Cao Bằng.

(có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Nông Thị L (mẹ đẻ của Lương Thị H)

Trú tại: Thôn P xã D huyện T tỉnh Cao Bằng.

(có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Đoàn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý của nhà nước tỉnh Cao Bằng. (có mặt tại phiên tòa)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: bà Hoàng Thị L, Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ma Văn T (sinh ngày 30/5/1990) và bị hại Lương Thị H (sinh ngày 29/11/2002) có phát sinh tình cảm yêu đương, lúc đó T biết H đang học lớp 9 trường Trung học cơ sở Danh Sỹ. Đến khoảng tháng 6 năm 2017 do muốn thành vợ chồng nên T và H đã tự nguyện giao cấu với nhau vào buổi tối trên giường ngủ tại nhà cũ của gia đình T (cách nhà mới khoảng 30m), lúc đó H nằm ngửa, còn T nằm trên sử dụng bao cao su trùm vào dương vật rồi đưa vào âm đạo của H, được khoảng 05 phút thì T xuất tinh. Thời gian tiếp theo (bị cáo và bị hại không nhớ thời gian cụ thể), giữa T và H tiếp tục tự nguyện giao cấu với nhau khoảng 10 lần trên giường ngủ tại nhà cũ của gia đình T nhưng không sử dụng biện pháp tránh thai, mà T trực tiếp xuất tinh vào trong âm đạo của H với tư thế lúc thì T nằm trên, lúc thì H nằm trên. Sau khi giao cấu xong có lần H ngủ lại qua đêm với T. Đến khoảng tháng 9 năm 2017 H phát hiện có thai nên đã báo cho T và hai bên gia đình biết, đồng thời H nghỉ học về sống với mẹ đẻ là bà Nông Thị L. Đến ngày 24/3/2018 H đã vào Bệnh viện đã khoa huyện Thạch An sinh một gái đặt tên là Lương Thị B. Bị cáo T và mẹ đẻ là bà Nông K đã đến bệnh viện thăm hỏi, động viên, chăm sóc và thanh toán toàn bộ viện phí cho H. Hai bên gia đình thống nhất đợi H đủ tuổi trưởng thành sẽ tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn với T và thay đổi họ của Lương Thị B sang họ Ma của cha đứa trẻ.

Ngày 13/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thạch An đã sao trích bệnh án tại Bệnh viện đa khoa huyện Thạch An, kết quả: H nhập viện ngày 23/3/2018, ngày 24/3/2018 sinh con gái, đẻ thường, ngày 28/3/2018 ra viện.

Ngày 25/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thạch An đã phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân và Bệnh viện đa khoa huyện Thạch An tiến hành lấy mẫu 10 (mười) sợi tóc, có chân tóc và 05 (năm) sợi lông bộ phận sinh dục có chân lông trên người T để niêm phong gửi giám định.

Ngày 28/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thạch An đã phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân và Bệnh viện đa khoa huyện Thạch An tiến hành lấy mẫu 05 (năm) sợi lông bộ phận sinh dục có chân lông trên người H và lấy niêm mạc miệng trẻ sơ sinh Lương Thị B (con đẻ của H) để niêm phong gửi giám định.

Ngày 31/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thạch An đã ra quyết định trưng cầu giám định ADN đối với T, H và Lương Thị B để xác định T có đúng là cha đẻ của Lương Thị B hay không?

Ngày 10/7/2018 Viện khoa học hình sự - Bộ công an có Kết luận giám định số 2995/C54 xác định:

"1. Lương Thị H là mẹ đẻ của trẻ sơ sinh (Lương Thị B) sinh ngày 24/3/2018 có mẫu gửi giám định.

2. Ma Văn T là cha của trẻ sơ sinh (Lương Thị B) sinh ngày 24/3/2018 con đẻ của Lương Thị H với xác suất 99,999%."

Ngày 19/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thạch An đã ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với T.

Ngày 20/7/2018 Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng đã cử bà Đoàn Thị T, trợ giúp viên pháp lý tham gia bảo vệ quyền lợi cho Ma Văn T.

Ngày 24/7/2018 Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng tiếp tục cử bà Hoàng Thị L, Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng tham gia bảo vệ quyền lợi cho Lương Thị H.

Ngày 03/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thạch An đã phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả: Hiện trường là nhà gỗ ba gian, lợp ngói có một cửa chính là cửa gỗ hai cánh mở vào trong kích thước 190cm x 101cm không có người ở. Phía đông nam gắn liền gian bếp. Gian bên phải từ cửa chính đi vào có bố trí 01 giường ngủ kích thước 140cm x 196cm x 48cm, khoảng cách từ bên phải cửa chính đến chân mép giường là 385cm. Gian giữa và gian bên trái từ cửa chính đi vào không bố trí kê đồ vật, tài sản gì.

Từ những hành vi trên Ma Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An truy tố về tội "Giao cấu với trẻ em" theo điểm a, d khoản 2 Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T và bị hại H đã khai nhận trong khoảng thời gian tháng 6 đến tháng 9 năm 2017 được tự nguyện giao cấu với nhau khoảng 10 lần nhưng không nhớ thời gian cụ thể trên giường tại nhà cũ của gia đình T từ khoảng 20 giờ đến 21 giờ, sau khi giao cấu xong có lúc H ngủ lại qua đêm với T, có lúc thì H về nhà.

Tại phiên tòa bị hại H và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nông Thị L có đơn và ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo được tại ngoại để có điều kiện chăm sóc Chi và cháu bé.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đồng thời giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ma Văn T về tội: “Giao cấu với trẻ em” theo điểm a, d khoản 2 Điều 115 của Bộ luật hình sự 1999 như Cáo trạng số 15/CTr-VKS ngày 28/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An và đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 36 đến 42 tháng tù, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ giữa bị cáo với bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng sâu, vùng xa, trình độ dân trí thấp, bị cáo có nhân thân tốt, khi quan hệ tình dục cả hai đều tự nguyện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

áp dụng Điều 54, Điều 65 của Bộ Luật hình sự năm 2015, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của bị hại nêu quan điểm tranh luận: Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức pháp luật, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền chăm sóc bảo vệ trẻ em, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ em, nhưng bị hại không yêu cầu bồi thường cho nên sẽ không xem xét. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc để bị cáo có cơ hội khắc phục hậu quả và có điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con chung với bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thạch An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Trong thời gian từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2017, bị cáo Ma Văn T (sinh năm 1990) và Lương Thị H (sinh ngày 29/11/2002) có tình cảm yêu đương và tự nguyện giao cấu với nhau khoảng 10 lần tại nhà cũ của T ở thôn P xã D lúc đó Lương Thị H mới được 14 tuổi 7 tháng. Lần đầu tiên giao cấu với Lương Thị H thì Ma Văn T có sử dụng bao cao su, những lần giao cấu sau thì không sử dụng biện pháp tránh thai, mà Ma Văn T xuất tinh trực tiếp vào trong âm đạo của Lương Thị H, hậu quả làm cho Lương Thị H có thai, đến ngày 24/3/2018 thì sinh bé gái đặt tên là Lương Thị B. Tại bản kết luận giám định số 2995/C54 ngày 10/7/2018 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an khẳng định: "Lương Thị H là mẹ đẻ của trẻ sơ sinh Lương Thị B sinh ngày 24/3/2018. Ma Văn T là cha đẻ của trẻ sơ sinh Lương Thị B sinh ngày 24/3/2018 con đẻ của Lương Thị H với xác xuất 99,999%".

Do đó hành vi của Ma Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với trẻ em", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng số 15/CTr-VKS ngày 28/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội "Giao cấu với trẻ em" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999 và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ma Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình. Mặc dù Lương Thị H hoàn toàn tự nguyện cho bị cáo giao cấu để có thai với mong muốn thành vợ chồng, nhưng do Lương Thị H mới được 14 tuổi 7 tháng nên bị cáo Ma Văn T buộc phải biết không được giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, vì đây là đối tượng chưa phát triển, nhận thức chưa toàn diện, nên nhà nước có chính sách bảo vệ nghiêm ngặt, nhưng bị cáo vẫn cố ý giao cấu để đạt được dục vọng của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của trẻ em, vi phạm đạo đức xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự tại địa phương, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Như vậy bị cáo sẽ được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Do đó khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận:

- Ý kiến của bị cáo: Do không biết tuổi của bị hại và do bị hại tự nguyện cho giao cấu nên bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử không chấp nhận vì không có căn cứ.

- Ý kiến của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại: Do bị hại tự nguyện giao cấu, nên mong muốn Ma Văn T được tại ngoại để có điều kiện chăm sóc gia đình. Hội đồng xét xử không chấp nhận vì không có căn cứ.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận. Nhưng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, nên không có căn cứ để chấp nhận.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: xem xét cân nhắc mức án đối với bị cáo để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại.

[6] Phần nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về chăm lo cho gia đình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với: "03 (ba) phong bì thư bên trong đựng mẫu tóc của Ma Văn T, Lương Thị H và mẫu tế bào niêm mạc miệng của trẻ sơ sinh Lương Thị B sinh ngày 24/3/2018". Đây là những phần mẫu vật còn lại sau giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an gửi kèm theo kết luận giám định, do đó cần phải tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 115 của Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015:*

Tuyên bố bị cáo Ma Văn T phạm tội "Giao cấu với trẻ em".

Xử phạt bị cáo Ma Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:* Tịch thu để tiêu hủy: "03 (ba) phong bì thư bên trong đựng mẫu tóc của Ma Văn T, Lương Thị H và mẫu tế bào niêm mạc miệng của trẻ sơ sinh Lương Thị B sinh ngày 24/3/2018". Xác nhận số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 31/7/2018 giữa Công an huyện Thạch An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:* Buộc bị cáo Ma Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm tuyên công khai, báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cao Bằng;*
- *VKSND tỉnh Cao Bằng;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;*
- *VKSND huyện Thạch An;*
- *Công an huyện Thạch An;*
- *Chi Cục THA DS huyện Thạch An;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Người bào chữa cho bị cáo;*
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại;*
- *Người BVQ và LIHP cho bị hại;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp